

Số: 12/2013/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 3862..... Ngày: 22/7.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Xét Tờ trình số 2326/TTr-UBND ngày 02/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015; trên cơ sở thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015 cụ thể như sau:

1. Mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông

Số TT	Bậc học	Năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015	
		Nông thôn (các xã trong tỉnh)	Thành thị (các phường của thành phố Trà Vinh và các thị trấn thuộc huyện)
1	Mầm non	20.000 đ/học sinh/tháng	40.000 đ/học sinh/tháng
2	Trung học cơ sở	20.000 đ/học sinh/tháng	40.000 đ/học sinh/tháng

Số TT	Bậc học	Năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015	
		Nông thôn (các xã trong tỉnh)	Thành thị (các phường của thành phố Trà Vinh và các thị trấn thuộc huyện)
3	Trung học phổ thông	20.000 đ/học sinh/tháng	40.000 đ/học sinh/tháng

2. Mức học phí đối với bậc đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

Đơn vị tính: ngàn đồng/người/tháng

Bậc đào tạo	Năm học 2013 - 2014	Năm học 2014 - 2015
A. Nhóm Khoa học xã hội, kinh tế, luật; Nông, lâm, thủy sản		
- Đại học	360	420
- Cao đẳng	288	336
- Trung cấp CN	252	294
B. Nhóm Khoa học tự nhiên; Kỹ thuật, công nghệ; Thể dục thể thao; Nghệ thuật; Khách sạn, du lịch		
- Đại học	410	490
- Cao đẳng	328	392
- Trung cấp CN	287	343
C. Nhóm ngành Y dược		
- Đại học	485	600
- Cao đẳng	388	480
- Trung cấp CN	339	420

3. Mức thu học phí đối với đào tạo thạc sĩ bằng 1,5 lần mức thu học phí đào tạo đại học quy định tại khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này.

4. Mức học phí đối với trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề

Đơn vị tính: Ngàn đồng/người/tháng

TÊN MÃ NGHỀ	Năm 2014	
	TCN	CĐN
1. Báo chí và thông tin; pháp luật	210	235
2. Toán và thống kê	229	245
3. Nhân văn: khoa học - xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	230	255
4. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	260	300
5. Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	295	320
6. Nghệ thuật	340	365
7. Sức khỏe	340	374
8. Thú y	365	400
9. Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	374	408
10. An ninh, quốc phòng	408	440

TÊN MÃ NGHỀ	Năm 2014	
	TCN	CĐN
11. Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật	430	470
12. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường	440	484
13. Khoa học tự nhiên	450	490
14. Dịch vụ vận tải	510	570
15. Khác	460	510

5. Học phí đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên không vượt quá 150% mức thu học phí cùng cấp và cùng nhóm ngành đào tạo.

6. Thu học phí theo tín chỉ được thực hiện theo khoản 8, Điều 12, chương III của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010.

7. Mức học phí đối với hệ đào tạo theo địa chỉ, vừa làm vừa học, liên thông, từ xa được tổ chức đào tạo ở ngoài tỉnh, đào tạo theo đơn đặt hàng thực hiện thu học phí theo thỏa thuận giữa nhà trường với các đối tác.

8. Việc miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/7/2013; bãi bỏ khoản 1, khoản 2 của Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 08/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 7 phê duyệt mức thu học phí giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm học 2012 - 2013.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Ban Văn hóa - xã hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11/7/2013./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, GD-ĐT, Tài chính, LĐTBXH;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở: TP, GD-ĐT, TC, LĐTBXH;
- Cục thống kê, Cục thuế tỉnh;
- TT.HĐND huyện - thành phố;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT - TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Nghĩa